

KIẾN TRÚC CỔNG CHÙA KHMER TẠI AN GIANG: ĐẶC ĐIỂM LOẠI HÌNH VÀ Ý NGHĨA BIỂU TƯỢNG

NGUYỄN THANH HẢI
Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam

Nhận bài ngày 13/01/2026. Sửa chữa xong 28/02/2026. Duyệt đăng 11/03/2026.

Abstract

This article examines Khmer pagoda gates in An Giang from the perspectives of typology and symbolism. Based on documentary research, architectural description, and a visual comparison of the image series from Figures 2.95 to 2.113 in Vo Tuan Em's thesis, the study identifies four main gate types: triangular tower gates, circular or lotus-bud domed gates, three-spire lotus-bud gates, and five-spire lotus-bud gates. The findings show that the gate is not merely an entrance but also a structure that defines sacred space and condenses the symbolic language of Theravada Khmer Buddhism through lotus motifs, Bodhi leaves, towers, Naga, Reahu, Garuda, and ornamental patterns. Khmer pagoda gates therefore function as markers of cultural memory and community identity in An Giang.

Keywords: An Giang, architectural typology, cultural symbolism, Khmer pagoda gates, Khmer pagodas.

1. Đặt vấn đề

Trong tổng thể chùa Khmer Nam Bộ, cổng chùa là bộ phận mở đầu cho trải nghiệm không gian và nghi lễ của cộng đồng. Nếu chánh điện giữ vị trí trung tâm của đời sống tu học thì cổng chùa là điểm chuyển tiếp giữa đời sống thường nhật với không gian thiêng. Vì vậy, cổng chùa không chỉ làm nhiệm vụ tổ chức lối vào mà còn tham gia trực tiếp vào việc tạo lập ấn tượng về tính tôn nghiêm, trật tự biểu tượng và bản sắc văn hóa của ngôi chùa [8, tr. 21-22]. Các nghiên cứu về chùa Khmer ở Nam Bộ thường tập trung vào lịch sử hình thành, kiến trúc tổng thể, điêu khắc hoặc vai trò xã hội của chùa, trong khi cổng chùa thường chỉ được nhắc đến như một thành tố phụ của mặt bằng kiến trúc [8, tr. 31-43]. Bên cạnh đó, một số công trình đã tiếp cận chùa Khmer từ góc nhìn Phật giáo Nam Bộ [6], biểu tượng nghệ thuật và tâm thức Phật giáo [7], nghệ thuật múa trong kiến trúc chùa Khmer [2], hoặc hình tượng rồng/Naga trong văn hóa Khmer [1]. Tuy nhiên, đối với địa bàn An Giang, việc nhận diện loại hình cổng chùa và giải thích hệ biểu tượng gắn với bộ phận này vẫn còn khá phân tán, thiếu một cách nhìn tổng hợp. Từ khoảng trống trên, bài viết tập trung trả lời hai câu hỏi nghiên cứu: 1) Cổng chùa Khmer tại An Giang có thể được nhận diện theo những loại hình kiến trúc chủ yếu nào; 2) Các biểu tượng xuất hiện trên cổng chùa chuyển tải những lớp nghĩa tôn giáo, văn hóa và giáo dục nào. Bài viết hướng tới ba mục tiêu: khái quát bối cảnh hình thành của cổng chùa Khmer ở An Giang; hệ thống hóa các đặc điểm loại hình; và phân tích ý nghĩa biểu tượng của những mô típ tiêu biểu. Cách tiếp cận sử dụng là kết hợp giữa nghiên cứu tài liệu, mô tả hình thái kiến trúc, phân tích biểu tượng và đối chiếu trường hợp.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng trước hết phương pháp nghiên cứu tài liệu nhằm tổng hợp tư liệu liên quan đến chùa Khmer Nam Bộ, mỹ thuật Phật giáo và kiến trúc cổng chùa [5]. Trên cơ sở đó, bài viết xây dựng khung khái niệm về loại hình cổng chùa, biểu tượng kiến trúc và chức năng văn hóa của cổng trong không gian chùa Khmer. Bên cạnh tư liệu thư tịch, bài viết đối chiếu một số trường hợp chùa Khmer tiêu biểu hiện còn hoạt động tại Tri Tôn, Tịnh Biên, Châu Thành, Châu Phú và Thoại Sơn. Đặc biệt, bài viết sử dụng

Email: nhai35203@gmail.com

cụm ảnh tư liệu từ Hình 2.95 đến Hình 2.113 trong luận văn “Nghệ thuật điêu khắc chùa Khmer ở An Giang” của Võ Tuấn Em như một tập hợp trường hợp trực quan để nhận diện hình thái cổng chùa trên địa bàn An Giang [8, tr. 126-135]. Tổng cộng có 19 đơn vị hình, trong đó có một hình ghi nhận ba cổng của cùng một chùa. Trên bình diện tư liệu trực quan, bài viết vận dụng phương pháp mô tả hình thái kiến trúc và so sánh loại hình đối với các yếu tố: hình khối tổng thể, tổ chức đỉnh cổng, số lượng tháp, dạng mái, cấu trúc trụ đỡ, mô típ linh vật châu và mật độ trang trí. Việc đọc chuỗi hình 2.95-2.113 không thay thế cho một cuộc đo vẽ điển dã toàn diện, nhưng cung cấp nguồn tư liệu ảnh đủ dày để kiểm tra lại hệ phân loại và hạn chế nhận định cảm tính [8, tr. 126-135]. Bài viết đồng thời sử dụng phương pháp phân tích biểu tượng để giải thích ý nghĩa của hoa sen, lá bồ đề, tháp, Naga, Reahu, Garuda và các hoa văn tôn giáo - dân gian trên cổng chùa. Trong quá trình diễn giải, những biểu tượng có ý nghĩa phổ quát trong Phật giáo được đặt trong ngữ cảnh mỹ thuật Khmer Nam Bộ; còn những liên hệ địa phương chỉ được trình bày như khả năng lý giải dựa trên tư liệu và quan sát [4, tr. 109-110].

3. Nội dung nghiên cứu

3.1. Tổng quan nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu

3.1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Các nghiên cứu về chùa Khmer Nam Bộ đã khẳng định chùa là trung tâm văn hóa - tôn giáo của cộng đồng, đồng thời nhấn mạnh giá trị của điêu khắc, mô típ trang trí và hệ tượng trong không gian chùa Khmer [3]. Những công trình như của Phan An, Hà Lý hay Sơn Phước Hoan cũng cho thấy chùa Khmer không chỉ là nơi thực hành tôn giáo, mà còn là thiết chế lưu giữ ký ức văn hóa, phong tục và chuẩn mực ứng xử của cộng đồng [4, tr. 18-22]. Tuy nhiên, so với chánh điện, sala, tháp cốt hay hệ tượng thờ, cổng chùa ít khi được khảo sát như một đối tượng độc lập. Ở An Giang, tư liệu về cổng chùa chủ yếu xuất hiện dưới dạng ảnh minh họa hoặc mô tả ngắn, trong khi hệ biểu tượng tập trung trên cổng - nơi dày đặc các mô típ sen, lá bồ đề, tháp và linh vật bảo vệ - chưa được phân tích đầy đủ trong mối liên hệ với mỹ thuật Phật giáo Nam tông Khmer [8, tr. 50-55]. Ngay cả các nghiên cứu chú ý nhiều hơn đến ngôn ngữ tạo hình chùa Khmer cũng thường ưu tiên chánh điện, tượng thờ hoặc các hình múa trong kiến trúc hơn là phần cổng [2]. Từ thực tế đó, bài viết tập trung vào cổng chùa Khmer tại An Giang như một bộ phận kiến trúc có thể phân loại, mô tả và giải thích bằng ngôn ngữ biểu tượng. Đóng góp chính của bài là đề xuất cách nhận diện bốn dạng cổng tiêu biểu trên cơ sở hình khối, tổ chức mái - tháp và mô típ trang trí; đồng thời lý giải vai trò của hệ biểu tượng trong việc duy trì bản sắc văn hóa Khmer tại địa phương.

3.1.2. Các loại hình kiến trúc cổng chùa Khmer tại An Giang

a. Bối cảnh hình thành và vai trò của cổng chùa

An Giang là địa bàn cư trú lâu đời của cộng đồng Khmer, đồng thời là không gian giao lưu văn hóa giữa Khmer với Việt, Hoa và Chăm [8, tr. 50-55]. Trong lịch sử hình thành vùng đất, chùa Khmer không chỉ là nơi tu hành mà còn là trung tâm sinh hoạt cộng đồng, nơi diễn ra lễ hội, truyền dạy đạo lý, chữ viết và các thực hành văn hóa truyền thống [3]. Trong tổng thể ấy, cổng chùa là bộ phận đánh dấu điểm khởi đầu của không gian thờ tự. Cổng tổ chức trục đi vào, tạo sự phân định giữa bên ngoài và bên trong, đồng thời chuẩn bị tâm thế cho người bước vào chùa. Từ phương diện thị giác, đây cũng là thành phần đầu tiên gây ấn tượng về quy mô, phong cách nghệ thuật và mức độ đầu tư của công trình. Nhìn từ góc độ văn hóa học, cổng chùa Khmer là nơi hội tụ giá trị kiến trúc, giá trị biểu tượng và giá trị xã hội. Vì vậy, việc khảo sát cổng chùa như một đối tượng tương đối độc lập là cần thiết và có ý nghĩa học thuật rõ rệt [7].

3.1.3. Tiêu chí phân loại và đặc điểm chung

Cổng chùa Khmer tại An Giang tương đối đa dạng, song vẫn chia sẻ một số đặc điểm chung: nhấn mạnh trục chính; lấy tính cân xứng làm nguyên tắc tạo hình; phát triển hình khối theo chiều cao để tạo cảm giác hướng thượng; và kết hợp chặt chẽ giữa kiến trúc với điêu khắc trang trí [7]. Trên thực tế, sự đa dạng ấy không chỉ nằm ở hình khối tổng thể mà còn nằm ở cách tổ chức số lượng tháp, dạng mái, vị trí linh vật châu và mật độ hoa văn trên bề mặt cổng [4, tr. 109-110]. Theo các tiêu chí trên, bài viết nhận diện bốn dạng cổng tiêu biểu: cổng tháp tam giác; cổng mái vòm tròn hoặc búp sen; cổng ba tháp

búp sen; và cổng năm tháp búp sen. Việc phân chia này không nhằm áp đặt một khuôn mẫu cứng, mà là thao tác hệ thống hóa các kiểu hình thường gặp trong tư liệu khảo sát [8, tr. 52-54]. Ở cả bốn dạng, cổng chùa thường mở theo trục hướng về chánh điện; hai trụ chính giữ vai trò nâng đỡ và làm giá cho hệ trang trí; phần mái hoặc đỉnh tháp là nơi tập trung điểm nhấn thị giác; còn hai bên chân cổng thường bố trí tượng bảo vệ [8, tr. 21-22]. Chính sự lặp lại có chọn lọc của các yếu tố này tạo nên tính thống nhất trong khi vẫn cho phép mỗi ngôi chùa có ngôn ngữ tạo hình riêng.

Hình 1: Các hình thức cổng chùa Khmer



Bảng 1: Tiêu chí nhận diện các loại hình cổng chùa Khmer tại An Giang

Loại hình	Dấu hiệu hình khối	Chi tiết nhận diện	Biểu tượng nổi bật	Giá trị gợi nghĩa
Cổng tháp tam giác	Mái vượn cao, tạo đỉnh nhọn theo trục giữa	Khối đứng nhấn mạnh, nhiều tầng thu nhỏ dần	Rồng, Reahu, tiên nữ, Garuda	Khẳng định sự uy nghi và chiều vượn lên của không gian thiêng
Cổng mái vòm tròn hoặc búp sen	Thân cổng mềm, mái tròn hoặc đỉnh búp sen	Đỉnh có ba hoặc năm đĩa tròn xếp chồng	Búp sen, vây lửa, rồng, Reahu	Tạo cảm giác ổn định, thanh tịnh và liên tưởng đến Tam bảo
Cổng ba tháp búp sen	Ba tháp đối xứng, tháp giữa lớn hơn	Mặt đứng cân xứng, nhịp điệu rõ	Búp sen, sư tử/voi châu, mô típ Tam bảo	Nhấn mạnh trục trung tâm và biểu tượng Phật - Pháp - Tăng
Cổng năm tháp búp sen	Năm tháp xếp theo nhịp trung tâm - phụ cận	Khối công bề thế, mật độ trang trí cao	Naga, Reahu, Garuda, linh thú châu	Gợi quyền năng bảo hộ, trật tự vũ trụ và sự bền vững cộng đồng

Nguồn: Tác giả tổng hợp và xây dựng từ nguồn tư liệu thứ cấp

3.1.4. Khảo sát một số chùa Khmer tiêu biểu tại An Giang

Để tăng độ cụ thể cho phần nhận diện loại hình, bài viết mở rộng đối chiếu từ mô tả khái quát sang một nhóm tư liệu ảnh gồm các cổng chùa xuất hiện trong luận văn của Võ Tuấn Em. Nhóm tư liệu này bao quát nhiều địa bàn của An Giang, tập trung nhiều nhất ở Tri Tôn và Tịnh Biên, đồng thời cho thấy cả cổng ngoài, cổng trong và trường hợp một chùa có nhiều lớp cổng [8, tr. 126-135]. Qua đối chiếu có thể nhận thấy ba xu hướng nổi bật. Thứ nhất, nhóm chùa tại Tri Tôn chiếm tỷ lệ lớn và cho thấy phổ loại cổng phong phú nhất, từ kiểu tháp tam giác, kiểu ba tháp đến năm tháp. Thứ hai, Tịnh Biên nổi bật với các cổng có hình khối sáng, trang trí dày, trong đó xuất hiện cả kiểu mái vòm búp sen lẫn các biến thể ba hoặc năm tháp. Thứ ba, cùng một chùa có thể tồn tại nhiều lớp cổng với hình thức khác nhau, như trường hợp Cô Đơn hay Kós On Đét [8, tr. 131-135].

Bảng 2: Tập hợp tư liệu cổng chùa Khmer An Giang

Chùa	Cơ sở lựa chọn	Giá trị quan sát chính	Vai trò trong lập luận
Xà Tôn (Tri Tôn)	Tháp tam giác nhiều tầng	Khối đứng cao, thu nhỏ dần; cổng gắn với di tích quốc gia	Đại diện nhóm tam giác bề thế
Chrut Pốt (Tri Tôn)	Tháp tam giác	Mặt đứng nhọn cao, trụ đỡ có tượng nâng đỡ	Củng cố kiểu tháp tam giác

Chùa	Cơ sở lựa chọn	Giá trị quan sát chính	Vai trò trong lập luận
Dang Phúc dựng lại (Tri Tôn)	Tam giác/dầu hồi nhọn	Đầu hồi dày đặc phù điêu, màu đỏ nổi bật	Biểu thể hiện đại của nhóm tam giác
Phú Đề Châu (Châu Phú)	Cổng tam giác nhỏ	Đầu hồi có Reahu, quy mô khiêm tốn	Trường hợp ngoài vùng núi
Phnôm Triết (Tri Tôn)	Tam giác viền Naga	Viền mái dạng răng lừa, giữa có Reahu	Nhấn mạnh trang trí đầu hồi
Soài So ((Tri Tôn)	Tam giác cong	Đường viền uốn lượn, tháp không tách rời rõ	Chuyển tiếp giữa tam giác và vòm
Sô Rey Chết Sô Đey (Châu Thành)	Cổng lớp ngoài	Cổng nhỏ đi cùng tường rào và chính điện	Cổng trong tổng thể mặt đứng chùa
Ba Xoài (Tĩnh Biên)	Mái vòm/búp sen	Đỉnh tròn, khối sáng, mặt đứng mở rộng	Đại diện nhóm mái vòm búp sen
Svay Tà Hon (Tri Tôn)	Vòm búp sen nhọn	Đỉnh cổng phình lớn, hoa văn phủ kín bề mặt	Dạng vòm phát triển theo chiều cao
Kal Pô Pruk (Thoại Sơn)	Ba tháp búp sen	Ba tháp rõ, thân cổng giàu phù điêu	Ba tháp ngoài vùng Tri Tôn-Tĩnh Biên
Cô Đơn - cổng trong (Tĩnh Biên)	Vòm/búp sen	Không gian nội tự có cổng riêng, trang trí mềm hơn	Phân tầng cổng trong cùng một chùa
Cô Đơn - cổng ngoài (Tĩnh Biên)	Ba tháp	Dầm ngang dài, ba tháp đặt trên đỉnh	Đối chiếu với cổng trong
B52 (Tri Tôn)	Ba tháp	Ba tháp lớn, trục giữa mạnh, linh vật chầu	Đại diện kiểu ba tháp bề thế
Chi Cà Ên Dưới (Tri Tôn)	Ba tháp	Mặt đứng cao, tháp trang trí dày	Biểu thể cổ hơn, sắc độ trầm
Chà Dày (Tri Tôn)	Ba tháp	Ba tháp mập, khối cổng chắc	Biểu thể gọn và nén khối
Prây Veng (Tri Tôn)	Ba tháp	Ba tháp cao, thân cổng thoáng, ít nặng ở chân trụ	Biểu thể thanh thoát của kiểu ba tháp
Kós On Đét - ba cổng (Tĩnh Biên)	Quần thể nhiều lớp cổng	Trong cùng một chùa xuất hiện nhiều cổng, số tháp biến đổi	Hệ cổng không đơn tuyến
Tà Mum (Tri Tôn)	Năm tháp	Năm tháp và voi chầu hai bên	Đại diện nhóm năm tháp búp sen
Tà Ngáo (Tĩnh Biên)	Ba tháp gắn bậc thềm	Cổng liên hệ trực diện với nền và thềm chính điện	Liên hệ giữa cổng và không gian tiếp cận

Nguồn: Tổng hợp và phân tích từ nguồn hình tư liệu [8, tr. 126-135]

3.2. Các dạng cổng tiêu biểu

Dạng thứ nhất là cổng tháp tam giác. Kiểu cổng này có phần mái vươn cao, tạo thành một khối tam giác hoặc gần tam giác rõ nét như một ngọn tháp thu nhỏ. Trong dải tư liệu ảnh, dạng này xuất hiện khá phổ biến ở cổng chùa Xà Tón, Chrut Pốt, Dang Phúc dựng lại, Phú Đề Châu, Phnôm Triết, Soài So và một lớp cổng của Sô Rey Chết Sô Đey [8, tr. 126-130]. Điểm chung của nhóm này là nhấn mạnh chiều cao, nhiều tầng thu nhỏ dần, mặt trước thường đặt Reahu, rồng hoặc dài hoa văn ngọn lửa.

Dạng thứ hai là cổng mái vòm tròn hoặc búp sen. Khối mái ở dạng này có độ tròn đầy, mềm và chắc, đôi khi phát triển lên thành đỉnh búp sen hoặc vòm tròn kèm tầng đĩa chống. Tư liệu ảnh cho thấy kiểu này hiện diện rõ ở cổng chùa Ba Xoài, Svay Tà Hon và cổng trong chùa Cô Đơn [8, tr. 129-131]. So với nhóm tháp tam giác, dạng này giảm cảm giác nhọn gắt, tăng tính viên mãn và ổn định.

Dạng thứ ba là cổng ba tháp búp sen. Đặc trưng nổi bật là ba ngọn tháp bố trí theo trục đối xứng, trong đó tháp trung tâm lớn hơn hai tháp bên. Đây là nhóm xuất hiện với tần suất cao trong tư liệu khảo sát, có thể nhận thấy ở Kal Pô Pruk, cổng ngoài chùa Cô Đơn, B52, Chi Cà Ên Dưới, Chà Dày, Prây Veng và lớp cổng chính điện của Tà Ngáo [8, tr. 130-135]. Cấu trúc ba tháp giúp mặt đứng dễ nhận biết, đồng thời tạo nhịp điệu thị giác rõ ràng.

Dạng thứ tư là cổng năm tháp búp sen. So với ba dạng trên, đây là kiểu cổng có mức độ bề thế và mặt độ trang trí cao hơn. Trong cụm ảnh khảo sát, cổng Tà Mum là trường hợp nhận diện khá rõ với năm tháp và hai tượng voi chầu; bộ ảnh về ba cổng chùa Kós On Đét cũng cho thấy trong cùng một quần thể có thể tồn tại những lớp cổng phát triển theo hướng tăng số tháp và tăng độ dày trang trí [8, tr. 134-135].

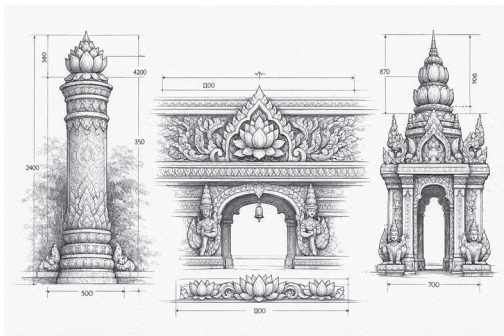
4. Hệ biểu tượng trên cổng chùa Khmer tại An Giang

4.1. Hoa sen và lá bồ đề

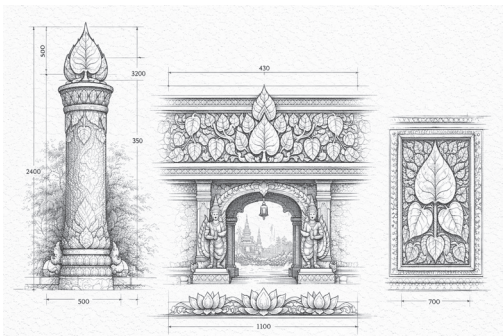
Hoa sen là biểu tượng xuất hiện với tần suất dày đặc trong kiến trúc cổng chùa Khmer. Trong ngôn ngữ tạo hình Phật giáo, sen thường gắn với ý niệm thanh tịnh và giác ngộ; trên cổng chùa, nó hiện diện

dưới dạng đài sen, búp sen, chuỗi cánh sen ở điểm mái hoặc phù điêu ở các ô trang trí. Cùng với các mô típ dây lá, hồi văn và mảng chạm đối xứng, hình sen góp phần tạo nên một hệ hoa văn vừa mang tính tôn giáo vừa gần gũi với cảm quan thẩm mỹ Khmer [4, tr. 109-110].

Hình 2: Biểu tượng hoa sen trên cổng chùa



Hình 3: Biểu tượng lá bồ đề trên cổng chùa

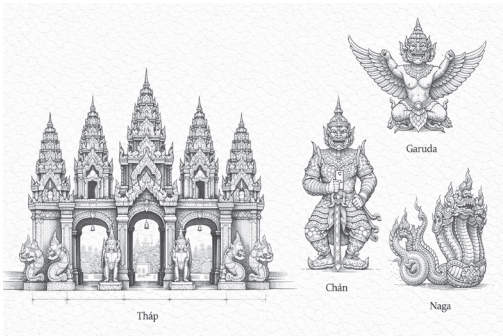


Nếu hoa sen nhấn vào sự tinh khiết và vươn lên, lá bồ đề lại gợi trực tiếp đến sự kiện thành đạo của Đức Phật. Trong cổng chùa Khmer, lá bồ đề thường được chạm nổi hoặc cách điệu trên thân trụ, vòm mái hoặc các mảng phù điêu; với hình dáng cân xứng và đường gân rõ, mô típ này vừa dễ nhận biết vừa phù hợp với ngôn ngữ trang trí kiến trúc [3]. Khi đặt trong tổng thể mỹ thuật Phật giáo Nam Bộ, lá bồ đề cùng hoa sen trở thành nhóm biểu tượng gợi nhắc trí tuệ, giác ngộ và sự thanh tịnh [4, tr. 109-110].

4.2. Tháp và các linh vật bảo vệ

Tháp là thành phần tạo nên nhịp vươn cao và dáng vẻ thiêng của nhiều loại cổng chùa Khmer. Xét ở bình diện tạo hình, tháp làm cho cổng vượt khỏi công năng của một lối đi thông thường để trở thành kiến trúc mang tính biểu tượng; xét ở bình diện ý nghĩa, số lượng tháp thường là số lẻ như 1, 3 hoặc 5, từ đó gợi liên hệ đến những trật tự thiêng đã được cộng đồng tiếp nhận trong môi trường Phật giáo Nam tông Khmer [7]. Đi cùng với hệ tháp là các linh vật bảo vệ như Naga, Reahu, chằn và Garuda [1]. Đây là những hình tượng có nguồn gốc thần thoại nhưng đã được tích hợp sâu vào mỹ thuật Phật giáo khu vực. Trong cổng chùa Khmer ở An Giang, chúng thường xuất hiện ở vị trí chân cổng, đầu hồi, điểm mái hoặc hai bên lối vào, góp phần tạo nên cảm giác bảo vệ và uy nghi [3].

Hình 4: Biểu tượng tháp & các linh vật bảo vệ



Hình 5: Hoa văn tôn giáo và văn hóa Khmer



Bảng 3: Hệ biểu tượng chủ đạo trên cổng chùa Khmer và ý nghĩa gợi mở

Biểu tượng	Vị trí thường gặp	Lớp nghĩa chủ đạo	Chức năng trong tổng thể cổng
Hoa sen	Đỉnh cột, mái, điểm trang trí	Giác ngộ, thanh tịnh, vươn lên khỏi khổ lụy	Tạo điểm nhấn thẩm mỹ và nhắc nhở lý tưởng tu học
Lá bồ đề	Phù điêu trên trụ, mái, ô trang trí	Trí tuệ, thành đạo, vượt qua vô minh	Củng cố chiều sâu tâm linh của lối vào
Tháp	Phân đỉnh cổng, cụm mái nhiều tầng	Trật tự thiêng, Tam bảo, chiều vươn cao	Tổ chức nhịp điệu khối đứng và tăng tính uy nghi

Biểu tượng	Vị trí thường gặp	Lớp nghĩa chủ đạo	Chức năng trong tổng thể cổng
Naga, Reahu, chằn, Garuda	Chân cột, mái, góc chuyển tiếp, vị trí châu	Bảo vệ, trấn giữ, xua đuổi tà lực	Khẳng định tính thiêng và chức năng bảo hộ của cổng
Hoa văn tôn giáo - dân gian Khmer	Diềm mái, trụ, mảng tường, ô trang trí	Ký ức văn hóa, giáo dục đạo lý, bản sắc cộng đồng	Liên kết mỹ thuật kiến trúc với đời sống xã hội Khmer

Nguồn: Tổng hợp và phân tích từ nguồn tư liệu thứ cấp

Cổng chùa Khmer là ranh giới biểu tượng giữa đời và đạo, nhưng không phải là ranh giới khép kín. Khi bước qua cổng chùa, con người không chỉ thay đổi vị trí trong không gian mà còn được gợi mở một trạng thái tâm lý khác: chậm lại, trang nghiêm hơn và ý thức rõ hơn về sự hiện diện của thế giới thiêng [7]. Từ phương diện xã hội học văn hóa, cổng chùa còn giúp duy trì sự cố kết cộng đồng. Đây là bộ phận mà mọi thành viên trong cộng đồng đều nhìn thấy, đi qua và ghi nhớ trong các dịp lễ hội, cúng bái hay sinh hoạt tập thể. Nhờ khả năng hiện diện thường trực ấy, cổng chùa trở thành một thiết bị biểu tượng giúp cộng đồng tái khẳng định bản sắc và ký ức tập thể [8]. Giá trị giáo dục của cổng chùa thể hiện ở chỗ kiến trúc này truyền đạt đạo lý bằng hình ảnh. Với trẻ em và thanh thiếu niên, việc quan sát sen, lá bồ đề, tháp hay linh vật bảo vệ trên cổng chùa là một hình thức tiếp xúc sớm với thế giới biểu tượng Phật giáo. Điều đó giúp quá trình tiếp nhận văn hóa diễn ra không chỉ qua lời giảng hay nghi lễ, mà còn qua trải nghiệm thẩm mỹ thường ngày [5; 4, tr. 109-110]. Ở bình diện rộng hơn, cổng chùa cho thấy kiến trúc có thể tham gia trực tiếp vào quá trình giáo dục tinh thần. Một công trình khi được kiến tạo bằng biểu tượng sẽ không còn là vật thể trung tính, mà trở thành phương tiện định hướng cảm xúc, đạo đức và trí tưởng tượng của cộng đồng [7].

Từ những phân tích trên, có thể thấy rằng giá trị của cổng chùa Khmer không dừng ở phương diện thẩm mỹ. Cổng chùa đồng thời là cấu phần kiến trúc, văn bản biểu tượng và công cụ giáo dục cộng đồng [8, tr. 31-55; 8].

5. Kết luận

Bài viết đã tiếp cận cổng chùa Khmer tại An Giang như một đối tượng nghiên cứu tương đối độc lập, thay vì chỉ xem đây là phần phụ của tổng thể chùa. Trên cơ sở nghiên cứu tài liệu, mô tả hình thái và đối chiếu chuỗi ảnh tư liệu đã có, bài viết cho thấy cổng chùa Khmer có thể nhận diện qua bốn dạng chính: cổng tháp tam giác, cổng mái vòm tròn hoặc búp sen, cổng ba tháp búp sen và cổng năm tháp búp sen. Kết quả phân tích cũng cho thấy hệ biểu tượng trên cổng chùa - nổi bật là hoa sen, lá bồ đề, tháp, Naga, Reahu, Garuda và các hoa văn tôn giáo - dân gian - không phải các chi tiết trang trí rời rạc mà hợp thành một ngôn ngữ thị giác có chức năng định danh không gian thiêng, truyền đạt triết lý Phật giáo và bảo lưu ký ức văn hóa Khmer [7, tr. 109-110]. Trong giới hạn của một bài viết mang tính nhận diện loại hình và phân tích biểu tượng, nghiên cứu này chưa nhằm thống kê toàn bộ chùa Khmer trên địa bàn An Giang hay thay thế cho một cuộc khảo sát đo vẽ kiến trúc chuyên sâu. Tuy nhiên, việc bổ sung bảng hệ thống, tăng mật độ trích dẫn và đối chiếu chuỗi ảnh tư liệu trực quan cho phép củng cố cơ sở lập luận, đồng thời mở ra hướng nghiên cứu tiếp theo theo hướng đi sâu, phỏng vấn nghệ nhân - sư sãi và so sánh liên tỉnh trong không gian Khmer Nam Bộ.

Tài liệu tham khảo

- [1] Hứa Sa Ni (2012). *Hình tượng rồng trong văn hóa của người Khmer*. Tạp chí Di sản Văn hóa, số 2 (39), tr. 45–52.
- [2] Lê Ngọc Canh (2012). *Hình múa trong kiến trúc chùa Phật giáo Khmer Nam Bộ*. Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, số 2, tr. 50–59.
- [3] Ngọc Huyền (2011). *Những quy tắc cơ bản trong kiến trúc chùa Khor-me đồng bằng sông Cửu Long*. Tạp chí Công tác Tôn giáo, số 3, tr. 32–33.
- [4] Nguyễn Du Chi (2003). *Hoa văn Việt Nam - từ thời tiền sử đến nửa đầu thời kỳ phong kiến*. NXB Mỹ thuật, Hà Nội.
- [5] Nguyễn Thị Phương Thoa (2009). *Một nét văn hóa của người Khmer*. Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, số 17, tr. 119–123.
- [6] Phan An (2005). *Một số vấn đề của Phật giáo Khmer Nam Bộ hiện nay*. Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, số 2, tr. 32–40.
- [7] Trần Bảo Ngọc (2011). *Kiến trúc chùa Khmer - Biểu tượng nghệ thuật và tâm thức Phật giáo*. Tạp chí Văn hóa, số 327, tr. 41–45.
- [8] Võ Tuấn Em (2016). *Nghệ thuật điêu khắc chùa Khmer ở An Giang*. Luận văn Thạc sĩ Mỹ thuật, Trường Đại học Mỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh.